

Số: 192/2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 161/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Cao Thị Ánh V, sinh ngày 11-11-1985; căn cước số: 036185024857; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số D S, phường T, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh Trần Quốc B, sinh ngày 12-9-1982; căn cước công dân số: 036082027268; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số D S, phường T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị Ánh V và anh Trần Quốc B.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trần Quốc B giao cháu Trần Quốc H, sinh ngày 28-5-2013 (giới tính: Nam) cho chị Cao Thị Ánh V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Quốc B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng (*Ba triệu đồng/một tháng*) kể từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập hoặc các bên có thoả thuận khác.

Kể từ ngày chị Cao Thị Ánh V có đơn yêu cầu thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Trần Quốc B không thi hành thì hàng tháng anh Trần Quốc B phải chịu tiền lãi đối với số tiền phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Chị Cao Thị Ánh V và anh Trần Quốc B có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Chị Cao Thị Ánh V và anh Trần Quốc B tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Cao Thị Ánh V tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm gồm 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn và 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Được đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) chị Cao Thị Ánh V đã nộp tại biên lai số 2774 ngày 04 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Cao Thị Ánh V và anh Trần Quốc B có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 7 – Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình (cũ là phường Văn Miếu, TP Nam Định, tỉnh Nam Định, ĐKKH ngày 28-3-2022);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Việt Bằng

